

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Đình Văn Đ**; nơi thường trú: thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

2. Chị **Đỗ Thị P**; nơi thường trú: thôn 1, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Đình Văn Đ và chị Đỗ Thị P đăng ký kết hôn ngày 11/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đ và chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: anh Đình Văn Đ và chị Đỗ Thị P có 01 (một) con chung là Đình Văn T, sinh ngày 17/6/2022. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: anh Đình Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Đ và chị P tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự thống nhất không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: anh Đinh Văn Đ và chị Đỗ Thị P cùng thống nhất chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5]. Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn Đ và chị Đỗ Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Đinh Văn Đ và chị Đỗ Thị P có 01 (một) con chung là Đinh Văn T, sinh ngày 17/6/2022. Anh Đ và chị P thống nhất, sau khi ly hôn anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị P có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được phép cản trở.

Anh Đinh Văn Đ và chị Đỗ Thị P tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đỗ Thị P và anh Đinh Văn Đ, mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi anh, chị đã nộp theo 02 (hai) Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005128 và số 0005129 cùng ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đ và chị P đã nộp đủ lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Thu Hà